PHẦN DÀNH CHO CƠ QUAN QUẢN LÝ (FOR OFFICIAL USE)

Ngày cấp số tiếp nhận (Date acknowledged): 10/8/2021

Số tiếp nhận Phiếu công bố (Product Notification No): 51/21/CBMP-HNa

Phiếu công bố có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH HÀ NAM

PHÓ GIÁM ĐỐC
DS: TRẦN VIẾT HUỆ

PHIẾU CÔNG BỐ SẢN PHẨM MỸ PHẨM
TEMPLATE FOR NOTIFICATION OF COSMETIC PRODUCT

☑ Đánh dấu vào ô thích hợp *(Tick where applicable)*

THÔNG TIN SẢN PHẨM
PARTICULARS OF PRODUCT

1. Tên nhãn hàng và tên sản phẩm (Name of brand & product):

1.1. Nhãn hàng (Brand)

									N	G	U	Y	Ê	N		X	U	Â	N								

1.2. Tên sản phẩm (Product Name)

					D	À	U		G	Ộ	I		D	Ư	Ỡ	C		L	I	Ệ	U						
			N	G	U	Y	Ê	N		X	U	Â	N		D	Ư	Ỡ	N	G		T	Ó	C				

1.3. Danh sách các dạng hoặc màu (List of Variants or Shade). Tên (Names)

2. Dạng sản phẩm (Product type(s))

□ Kem, nhũ tương, sữa, gel hoặc dầu dùng trên da (tay, mặt, chân, ...)
Creams, emulsions, lotions, gels and oils for skin (hands, face, feet, etc)

□ Mặt nạ (chỉ trừ sản phẩm làm bong da nguồn gốc hóa học)
Face masks (with the exception of chemical peeling products)

□ Chất phủ màu (lỏng, nhão, bột)
Tinted bases (liquids, pastes, powders)

□ Phấn trang điểm, phấn dùng sau khi tắm, bột vệ sinh,..
Make-up powders, after-bath powder, hygienic powders, etc.

□ Xà phòng rửa tay, xà phòng khử mùi, ...
Toilet soaps, deodorant soaps, etc

□ Nước hoa, nước thơm dùng vệ sinh,..
Perfumes, toilet waters and eau de Cologne

□ Sản phẩm để tắm (muối, sữa, xà phòng, dầu, gel,..)